



HOÀNG ĐẾ LA MÃ LA MÃ, VƯƠNG QUYỀN VỚI SỰ PHÁT TRIỂN CỦA ĐẾ CHẾ THỜI KỲ PAX ROMANA (27TCN–180)

Lê Vũ Trường Giang

Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế, 77 Nguyễn Huệ, Huế, Việt Nam

Tóm tắt: Thời kỳ Pax Romana (27TCN–180) là thời kỳ huy hoàng về mọi mặt của đế chế La Mã, là mẫu trung của một chính thể quân chủ tiêu biểu ở châu Âu cổ đại. Qua khảo sát các sự kiện diễn ra trong 200 năm ban đầu, chúng ta nhận thấy Đế chế La Mã, dưới sự cai trị của các hoàng đế, đã thể hiện rõ và vững chắc bản chất của chính thể quân chủ chuyên chế chủ nô. Bài báo nghiên cứu các khái niệm về vương quyền của hoàng đế La Mã, phương thức duy trì và kiểm soát vương quyền, cũng như cách xây dựng một đế chế thống nhất ở thời kỳ Pax Romana. Tất cả là sự biện giải về việc các vị hoàng đế La Mã hạn chế các nhánh quyền lực khác như thế nào để hoàng đế luôn là trung tâm của La Mã với nhiều quyền lực tập trung và chư hầu phủ phục khắp cung điện.

Từ khóa: Hoàng đế La Mã, đế chế La Mã, thời kỳ Pax Romana

1. Về danh hiệu “hoàng đế” La Mã

Danh hiệu “hoàng đế” lần đầu tiên được sử dụng như sự tôn sùng đối với một nhà lãnh đạo quân sự của La Mã cổ đại. Trong truyền thống La Mã, danh hiệu này có ý nghĩa và tầm quan trọng lớn của hình thức đế quốc, của chế độ quân chủ phát triển. Trong thời kỳ Vương chính, vua La Mã (Rex, Regis) là danh hiệu của người đứng đầu nhà nước La Mã cổ đại. Theo truyền thuyết thì có cả thảy 7 vị vua. Vị vua đầu tiên của La Mã là Romulus. Người cuối cùng là vua Tarquinius, nổi tiếng là bạo ngược và đã bị dân chúng truất ngôi để lập nên nền Cộng hòa La Mã.

Tuy nhiên, nền chính trị La Mã cổ đại lại không thích cái danh xưng Rex nên sau khi Julius Caesar trở thành quan Độc tài thì kiểu gọi này cũng không còn thông dụng nữa. Tiếp đó, thắng lợi của Octavius mở ra một giai đoạn mới trong lịch sử La Mã – giai đoạn vinh quang, thịnh vượng nhất trong lịch sử La Mã. Octavius kế thừa di sản chính trị của những người tiền nhiệm, đặc biệt là Caesar và kiên quyết giữ lại hình thức trong chính quyền hợp với luật pháp La Mã.

*Liên hệ: lechauphu88@gmail.com

Nhận bài: 14–08–2018; Hoàn thành phản biện: 14–12–2018; Ngày nhận đăng: 07–03–2019

Octavius được đánh giá cao không phải do ông giành được chiến thắng trước các đối thủ như Mark Antony mà là do nghệ thuật cai trị đất nước của ông. Ông đã xác lập lại quyền lực và làm cho nó rõ ràng hơn đối với dân chúng ở thành La Mã và sau này là toàn đế chế. Ông được biết đến là một con người hào phóng với những kẻ dưới quyền; binh lính, dân chúng và cả Viện Nguyên lão choáng ngợp trước những thành công của La Mã do ông tạo nên. Năm 27 TCN, lần đầu tiên trong lịch sử Viện Nguyên lão, Octavius được tôn vinh là Augustus (Đấng chí tôn) với quyền lực suốt đời; nghĩa là ông vĩnh viễn ngồi trên ngai vàng cho đến lúc nhắm mắt xuôi tay. Vị hoàng đế này đã mang lại bình yên, mở đầu thời kỳ hoàng kim nhất trong lịch sử châu Âu.

Octavius giữ hình thức cộng hòa nhưng đồng thời cải tổ chính quyền theo đường hướng Caesar đã vạch ra. *“Ông gọi mình là người đã phục hồi ‘Cộng Hòa La Mã’, tránh lờ loẹt trong đời sống tư của mình và bao giờ cũng nói rằng danh hiệu ông thích nhất là ‘đệ nhất công dân’¹.”* Tuy nhiên, lịch sử gọi Octavius là “Augustus” và xem ông và những người kế vị là Đại Đế.

Ông chấp nhận các danh hiệu Augustus và Imperator do Viện Nguyên lão và quân đội đề xuất với ông. Danh hiệu Augustus biểu thị nghĩa “thánh hóa” và ngụ ý rằng người mang danh hiệu này được thánh thần ban cho nhiều đặc ân. Danh hiệu sẽ trở thành một phần cái tên của ông và được biết đến ngày nay. Với quyền lực là người đứng đầu tôn giáo, xã hội và quân sự một cách hợp pháp với Viện Nguyên lão hoạt động như một cơ quan cố vấn, Augustus đã thực sự là một hoàng đế. Bàn về vấn đề này, nhà sử học Lương Ninh có nhận định: *“Tuy không tự xưng là Hoàng đế, nhưng trong thực tế, Octavius đã nắm trong tay những quyền hạn của một ông Hoàng thực thụ: tổng chỉ huy quân sự (Imperator), quan chấp chính và quan bảo dân vĩnh viễn, tổng giáo chủ toàn Italia... Viện Nguyên lão còn suy tôn ông là ‘quốc phụ’ (người cha của đất nước)”².*

La Mã đã đạt được những vinh quang to lớn dưới thời Augustus. Ông lập lại hòa bình sau 100 năm nội chiến, duy trì một chính phủ trung thực và hệ thống tiền tệ lành mạnh, kéo dài các tuyến đường nối La Mã với các miền đất trải rộng bao la của nó. David J. Mattingly trong công trình của mình bàn về chủ nghĩa đế quốc của La Mã đã viết: *“Tôi quan tâm vấn đề tất cả công dân La Mã sống dưới sự trị vì của các hoàng đế và làm thế nào chế độ chính trị này ảnh hưởng đến các hành vi tinh thần và vật chất của họ. Trên thực tế, quyền lực ở trung tâm rất phức tạp và thay đổi theo thời gian. Và nhà nước La Mã ở thời kỳ này là hình thức lý tưởng của một nhà nước, bao gồm các khía cạnh tốt nhất của ba hệ thống chính trị chính là chế độ quân chủ, đầu sỏ chính trị và nền dân chủ sơ khai.”³*

¹Crane Brinton, Jojn B.Christpher (1994), *Văn minh Phương Tây*, Nxb. Văn hóa Thông Tin, Hà Nội, Tr. 72.

²Lương Ninh (2005), *Lịch sử thế giới cổ đại*, Nxb. Giáo Dục, Hà Nội, Tr. 228.

³ David J. Mattingly (2011), *Imperialism, Power, and Identity: Experiencing the Roman Empire, Chapter 1: From Imperium to Imperialism*, Princeton University Press Published, pp.14.

Ông nắm giữ các chức vụ quan trọng đốc và quan bảo dân vĩnh viễn, nhưng ông từ chối không muốn trở thành nhà độc tài hay thậm chí trở thành quan tổng tài suốt đời mặc dù dân chúng muốn ông như thế. Danh hiệu mà ông thích hơn là Princeps (nguyên thủ), hay Công dân số 1 của nhà nước. Vì lý do này mà giai đoạn trị vì của ông và giai đoạn trị vì của những người kế nghiệp thường được gọi là Principate (chế độ nguyên thủ), hay Đế chế thời kỳ đầu, phân biệt với giai đoạn nền Cộng hòa (thế kỷ 27TCN đến 6TCN) và giai đoạn Đế chế thời kỳ cuối (284 đến 476 SCN).

Tương tự như Octavius, những Hoàng đế sau đó coi danh hiệu của mình là một chức trách của nguyên thủ quốc gia – công dân số 1, đồng thời là tổng chỉ huy quân đội và trong nhiều trường hợp là cả vai trò trong tôn giáo nhà nước. Tuy nhiên, để tránh đi những thành kiến vốn có đối với chế độ độc tài, Octavius chỉ muốn người dân La Mã coi ông là “princeps – nguyên thủ quốc gia”, là công dân số 1.

Sau này, Hoàng đế La Mã là danh hiệu mà giới sử học dùng để gọi những người cai trị La Mã trong thời đại đế chế. Về mặt từ nguyên, từ “hoàng đế” bắt nguồn từ danh hiệu “Imperator” trong tiếng Latin, có nghĩa là “người cai trị đế chế”. Sau này, tiếng Anh kế thừa bằng từ Emperor, tiếng Pháp là Empereur.

Mặt khác, ngay chính người La Mã không dùng chính xác một từ cụ thể để chỉ danh hiệu này. Ngoài danh xưng Imperator thì Augustus, Caesar và Princeps đều có nghĩa tương đương như hoàng đế. Nói chung, dù mang danh hiệu nào thì hoàng đế La Mã cũng là nhà lãnh đạo tối cao của La Mã và nắm trong tay quân đội.

Không có sự thế tập quyền kế vị cha truyền con nối đối với chức Princeps (nguyên thủ). *“Mặc dù Princeps hầu như là người chuyên quyền, quyền binh ông ta nắm giữ là quyền binh của Viện Nguyên lão và người dân La Mã, ông ta không có quyền cai trị thừa kế như con cháu của nhà vua”*⁴. Điều này có tính điển hình đối với chế độ hoàng đế và nhờ vậy mà giai đoạn đầu, La Mã đã chọn cho mình những hoàng đế tài năng.

Các hoàng đế La Mã thường sử dụng một số danh hiệu đứng sau cái tên của họ*.

⁴ Xem thêm Edwar, McNall Burn (2008), *Văn minh phương Tây*, Nxb. Từ điển bách khoa, Hà Nội, Tr. 217.

**Danh hiệu Caesar:*

Danh hiệu này bắt nguồn từ tên riêng của Julius Caesar là Caesar. Bắt đầu từ triều đại của Vespasianus, thuật ngữ Caesar đã phát triển từ một tên gia đình thành một tiêu đề chính thức. Tên riêng này từ đó đã được thông qua bởi tất cả các hoàng đế La Mã, độc quyền bởi vua cầm quyền sau khi triều Julius-Claudius chấm dứt. Trong truyền thống này, Julius Caesar đôi khi được xem như là “Caesar hoàng đế”.

Danh hiệu Augustus:

Danh hiệu cao quý đầu tiên ban cho Hoàng đế Augustus. Sau ông, hầu hết các hoàng đế La Mã đều được thêm cái tên này vào tên của họ với một giá trị tượng trưng. Augustus cũng đã cấp danh hiệu cao quý phiên bản cho phụ nữ như sự kính cẩn (Augusta) với vợ của mình. Kể từ khi chưa có danh hiệu Hoàng hậu nào, phụ nữ của triều đại trị vì được

Về hình thức, không giống như trong nền Cộng hòa trước đó, các hoàng đế La Mã ban đầu tránh tổ chức các loại nghi lễ phô trương và biểu chương; một sự thay đổi duy nhất là màu sắc chiếc áo choàng của hoàng đế chuyển sang màu tía. Màu tía là màu sắc của quyền lực, phần lớn được dùng làm áo choàng cho hoàng đế. Các nghị viên mặc áo dài cũng có màu tía. Đến thời kỳ Đế chế, bất cứ ai mặc áo tía đều mắc tội phản nghịch bởi vì chỉ có hoàng đế mới có quyền ấy.

Các hoàng đế không mang vương miện bằng vàng vì họ không muốn dân chúng nghĩ họ là vua chúa. Tuy nhiên, họ thường mang vòng nguyệt quế để làm biểu tượng cho thắng lợi và sức mạnh quân sự. Sau mỗi cuộc chinh phạt, vòng nguyệt quế được sử dụng với ý nghĩa của sự chiến thắng. Riêng lá nguyệt quế thì từ lâu lại được dùng làm mũ đội cho các tướng lĩnh La Mã chiến thắng⁵.

2. Hoàng đế La Mã với phương thức duy trì và kiểm soát vương quyền

Xuất phát từ vương quyền đầu tiên phải là những chiến công và sự sở hữu quyền lực quân sự. Một tướng lĩnh thắng trận trong những cuộc chiến ở các tỉnh thường tổ chức tại La Mã một lễ “khải hoàn” với một cuộc diễu hành của đoàn quân chiến thắng, mang theo tù binh và chiến lợi phẩm. Quân đội được tướng lĩnh ban thưởng rộng rãi chỉ biết trung thành với họ thay vì trung thành với chính quyền. *Bí quyết thành công trên chính trường La Mã là phải lập được nhiều chiến công*⁶.

Năm 49 TCN, Caesar bất chấp lệnh của Viện Nguyên lão phải trở về như khi ra đi, và đem quân vượt sông Rubicon trở về; chỉ vài tuần sau, ông thống trị cả Italia. Tiếp đó, Caesar

cung cấp cho danh hiệu cao quý này là mục tiêu cao nhất có thể đạt được. Tuy nhiên, rất ít người được cấp danh hiệu này và chắc chắn không phải là một quy luật dành cho tất cả các bà vợ của hoàng đế La Mã.

Danh hiệu Imperator:

Trong Cộng hòa La Mã, Imperator có nghĩa là tướng lĩnh, chỉ huy quân đội. Vào cuối nền Cộng hòa, như trong những năm đầu của chế độ quân chủ mới, Imperator là một danh hiệu cấp cho các tướng lĩnh La Mã bởi quân đội của họ và Viện Nguyên lão sau khi giành được một thắng lợi lớn. Danh hiệu này lúc đầu tương đương với nguyên soái, chỉ huy toàn bộ quân đội. Vào năm 15 thì Germanicus tự xưng Imperator trong thời cai trị của người cha nuôi của ông ta là Tiberius.

Sau này Imperator đã trở thành một danh hiệu dành riêng cho vua cầm quyền. Điều này dẫn đến nghĩa Hoàng đế trong tiếng Anh, “Empereur” trong tiếng Pháp và “Mbreti” trong tiếng Albanian. Danh hiệu Imperatrix cũng dành cho nữ trong tiếng Latin.

Bên cạnh đó còn một số danh hiệu để chỉ hoàng đế La Mã như: Autokratōr, Basileus...

Autokratōr về cơ bản được sử dụng như là một bản dịch của từ Latin Imperator trong phiên âm chữ nói tiếng Hy Lạp. Đối với người Hy Lạp, Autokratōr có nghĩa gần gũi hơn với khái niệm độc tài trong tiếng Latin trước khi nó đến có nghĩa là Hoàng đế.

Basileus không được sử dụng độc quyền trong ý nghĩa của “hoàng đế”, nhưng lại là một từ chính thức chỉ Hoàng đế ở phía Đông, nói tiếng Hy Lạp.

⁵ Simon James, bản dịch Minh Tân, *La Mã cổ đại*, Nxb. Kim Đồng, Hà Nội, Tr. 10

⁶ Crane Brinton, John B. Christopher (1994), *Sdd.*, Tr. 69.

đánh bại quân của Pompey tại Hy Lạp và trở thành kẻ độc tài duy nhất. Sau nhiều chiến thắng nữa ở Bắc Phi và Tây Ban Nha, ông ca khúc khải hoàn trở về La Mã vào năm 45 TCN.

Tiếp đến, tiền bạc và sự phóng khoáng là một trong những điều kiện để duy trì quyền lực của Augustus. “Ông là người giàu có nhất tại La Mã, giàu đến nỗi ông trả lương binh sĩ và phát bánh cho dân nghèo với tiền riêng của mình”⁷. Augustus còn nhận được sự ngưỡng mộ của dân chúng khi ông bỏ tiền ra tu bổ hệ thống nước tại La Mã và xây cất nhiều dinh thự nguy nga. Điều mà trước đây các vị chấp chính quan, các nhà độc tài hầu như không làm được. Các vị hoàng đế sau này phần lớn là những kẻ giàu có, những đại điền chủ, chủ nô, quý tộc với khối tài sản khổng lồ có thể làm những gì họ muốn để củng cố quyền lực

Vì thế, Augustus tự hào rằng “Lúc tôi tới, La Mã là một thành phố bằng gạch; tôi ra đi để lại một thành phố bằng cẩm thạch”⁸.

Vương quyền của hoàng đế, về mặt hình thức cũng cần hiểu rằng, người La Mã duy trì chế độ cộng hoà ngay cả trong thời kỳ đế chế tức là vẫn duy trì hình thức dân chủ chủ nô của Viện Nguyên Lão. Trong đó, hoàng đế là một nguyên thủ – “người cao nhất trong hàng ngũ các vị Nguyên Lão”⁹. Bản chất của quyền lực có thể không thay đổi nhiều, nhưng biểu hiện bên ngoài và nền tảng ý thức hệ đã biến đổi. *Princeps* được hợp thức hoá thông qua cuộc bầu cử ở Viện Nguyên lão.

Những nguyên do để Augustus lựa chọn chế độ chính trị mới này là ông quá hiểu Nền chính trị La Mã luôn có những ý tưởng trái chiều về nền quân chủ. Nơi đây có truyền thống của nền Cộng hòa ngự trị hàng thế kỷ. Ông tuyên bố phục hồi nền Cộng hòa cũ và chính ông là người công dân đầu tiên, chứ không tự xưng là hoàng đế. Cái gọi là nền “Cộng hòa mới” thực chất chỉ là bề ngoài. Trên thực tế, Augustus là vị hoàng đế đầu tiên của Đế chế La Mã.

Do đó, La Mã trở thành một đế chế do một người duy nhất cai trị. Cũng từ đó, quân đội giờ đây được một người duy nhất chỉ huy và La Mã tiếp tục kéo dài sự yên ổn của mình thêm mấy trăm năm nữa sau gần một thế kỷ mất cân bằng quyền lực, nội chiến và tha hóa. Hoàng đế cũng đã xây dựng một đội ngũ trung thành là tầng lớp quý tộc, chủ nô xung quanh mình. Trong đế chế La Mã, các quý tộc được xem như những nhà bảo trợ (patricians) và họ được hoàng đế ân sủng cho một số quyền ưu tiên với luật pháp. Chính vì vậy, “Giới chính trị quý tộc này luôn gắn bó chặt chẽ với chế độ quân chủ, vương miện và đó là một đặc quyền”¹⁰.

⁷Crane Brinton, John B. Christopher (1994), *Sdd.*, Tr. 73.

⁸Crane Brinton, John B. Christopher (1994), *Sdd.*, Tr. 73.

⁹Peter Turchin (2012), *Sự thăng trầm của các đế chế*, Nxb. Từ điển Bách khoa, Hà Nội, Tr. 114.

¹⁰ Thomas Fleiner, Thomas Fleiner (2006), *Constitutional Democracy in a Multicultural and Globalised World*, Springer-Verlag Berlin Heidelberg published, pp.56.

Những vị hoàng đế La Mã đầu tiên đã không cần một tên cụ thể đối với chế độ quân chủ chủ nô. Họ có cung điện, quyền hạn và sự tích lũy của cải, đưa sự thâu tóm quyền lực đến mức độ tối cao. Chính thể mới này được duy trì sau khi Augustus mất vào năm 14 và kéo dài thêm 400 năm nữa.

Vương quyền còn được thể hiện qua sự sùng bái hoàng đế. Chẳng hạn, danh xưng *Pontifex Maximus*¹¹ là một danh phẩm tôn giáo cao của người La Mã cổ đại. Vị trí này rất quan trọng nên chỉ dành cho giới quý tộc. Danh phẩm này dần dần trở thành chính trị hóa và đến thời Augustus, nó đã được gộp vào vương quyền như một sự minh chứng thêm cho quyền uy của hoàng đế. Năm 13 TCN, Augustus được bầu làm tăng lữ cao nhất. Như vậy, bộ máy nhà nước và bộ máy tôn giáo do cá nhân hoàng đế Augustus định đoạt¹².

Augustus còn được cho là người bảo trợ cho các nghệ sĩ và thi nhân. Ông được phong thánh sau khi chết. Hiện tượng này được lặp lại và sau đó hầu hết các vị hoàng đế sau khi chết đều được công bố là đã trở thành thần và đền thờ được cất lên để thờ cúng họ. Đây là một đặc quyền mà không công dân La Mã nào thời đó dễ dàng có được. Di chỉ Divus Augustus¹³ là một ngôi đền được xây dựng để kỷ niệm phong thần cho hoàng đế Augustus. Nó được xây dựng giữa đồi Palatine và Capitoline. Sự thần thánh hóa đồng nghĩa với sự tỏ lòng tôn kính đối với các hoàng đế La Mã. Từ đây, hoàng đế La Mã cũng đồng thời là người chủ tế trong tôn giáo, là sự sùng bái đầy tính chính trị nhưng được hợp pháp hóa một cách nghiêm túc. Ở một giới hạn nào đó, có thể hiểu vương quyền và thần quyền đã được kết chung làm một vào thời kỳ Đế chế. Đây là một dấu hiệu của nền quân chủ chuyên chế chủ nô.

Tại các tỉnh phương Đông như Ai Cập, Do Thái..., nơi có tục lệ xem nhà vua như một vị thánh, Augustus và những người kế nghiệp được dân chúng sùng bái ngay lúc còn sống. Tại La Mã, vào thế kỷ thứ II, ngay những nghi lễ người phương Đông dùng cho thánh, chúa cũng bắt đầu được áp dụng cho đương kim hoàng đế.

Nhiều hoàng đế không phải là người La Mã gốc, họ có thể là người các tỉnh khác, nhưng đều là những công dân La Mã đầy tài năng, quyền bính. Sau một thời gian, Đế chế tiếp tục được củng cố với sự ổn định của bộ máy nhà nước. Hoàng đế La Mã luôn được các chủ nô ở các tỉnh tôn sùng và ngược lại, giới chủ nô này ngày càng có địa vị chính trị trong bộ máy nhà nước. Chính quyền thật sự trở thành công cụ thống trị chung của giai cấp chủ nô toàn đế quốc.

¹¹*Pontifex Maximus* by Jona Lendering (livius.org, August 21, 2011)

¹²Nhiều tác giả (1996), *Những nền văn minh rực rỡ cổ xưa (tập III): Hy Lạp và La Mã*, Nxb. Quân đội Nhân dân, Hà Nội, Tr. 113.

¹³Claridge, Amanda (1998), *La Mã: An Oxford Archaeological Guide*, First, Oxford, UK: Oxford University Press, 1998, p. 90.

Do vậy, nhiều hoàng đế La Mã không phải là người La Mã. Chẳng hạn hoàng đế Trajanus (98–117) hoàng đế Hadrian (117–138) là người Tây Ban Nha, v.v...

Về vấn đề kế nghiệp, Nerva – một luật gia – đã giải quyết thỏa đáng bằng cách chọn một người trung tín và tài ba lên kế vị, và mỗi nhà vua lại theo thông lệ ấy. Trong tám mươi hai năm và bốn triều đại liên tiếp, thông lệ ấy đã được thực hiện. Các triều đại Trajanus (98–117), Hadrian (117–138), Antonius Pius (138–161) và Marcus Aurelius (161–180) chứng tỏ rằng yếu tố khả năng tốt hơn yếu tố thế tập (cha truyền con nối).

Sau này, hoàng đế Marcus Aurelius bãi bỏ thông lệ chọn người ngoài kế nghiệp và cho con ruột là Commodus (180–193) lên kế vị. Mặc dù là một triết gia khắc kỷ (Stoic) thông thái, nhưng ông đã sai lầm. Commodus chỉ thích đua chiến xa và những cuộc giác đấu tại võ trường và rốt cuộc bị ám sát. Việc thế tập được các triều đại sau noi theo và do đó không phải lúc nào cũng chọn được cá nhân xuất sắc để đảm đương ngôi vị hoàng đế. Đây là một trong những nguyên nhân tai hại khiến Đế chế La Mã dần suy yếu.

Những đặc điểm về vương quyền kể trên đã tạo sự khác biệt rất lớn về thể chế của La Mã thời kỳ Đế chế so với những thời kỳ trước đó. Sự tập trung quyền lực này cũng là một trong những điều kiện để La Mã phát triển tới đa những thành tựu và nối tiếp sự hưng thịnh kéo dài.

3. Đế chế La Mã qua góc nhìn chiến lược của các vị hoàng đế

Xét về góc độ thời gian, sự cai trị lâu dài của Augustus được mở màn vào năm 27 TCN xem như là sự khởi đầu của thời kỳ Đế chế (Age of empire) như cách gọi của nhiều nhà sử học. Việc một hoàng đế cai trị dưới chức danh Princeps – nguyên thủ nhưng lại rất chuyên chế, cho nên người ta gọi đây là sự nguy tạo dưới lớp áo cộng hòa. Cả một thời gian dài sau chế độ Augustus đều có sự cai trị của các hoàng đế và quyền lực ngày càng tập trung.

Sự cai trị của Augustus từ năm 27 TCN đến năm 14 SCN đã thiết lập nhiều điểm đặc trưng của Đế chế La Mã. Ông trả lương bằng tiền mặt từ ngân khố công cho các binh sĩ đã phục vụ được hai mươi năm, vì thế bảo đảm sự trung thành của các quân nhân đối với nhà nước (mà ở đây là hoàng đế), chứ không phải đối với các tướng lĩnh của họ. Sự kiểm soát của hoàng đế gần như tuyệt đối. Dù thế, hoàng đế đã áp đặt sự cai trị thông qua sự răn đe quyền lực và pháp luật nghiêm minh. Trong thời kỳ này, trên toàn lãnh thổ La Mã, giai đoạn nội chiến lâu dài đã chấm dứt, hòa bình được củng cố và kéo dài hàng thế kỷ sau đó. Những tiền đề đó đã khiến đế chế La Mã có thể kiểm soát những vùng đất mà ngày nay tương đương với 40 quốc gia và khoảng diện tích 5,1 triệu kilômét vuông.

Trong thời kỳ Đế chế, việc mở rộng và củng cố biên giới phía bắc được cho là nhiệm vụ hòa bình, tạo hành lang an toàn cho lãnh thổ trung tâm. Các tỉnh phía bắc của La Mã bấy giờ vươn xa tới tận hai con sông Rhine và Danube. Thành tích của người La Mã mang lại thái bình

cho một vùng đất rộng lớn. Vì thế, giai đoạn Đế chế thời kỳ đầu (27 TCN–180), còn được gọi là thời Pax Romana (Thái bình La Mã), đã đặt một dấu ấn lớn lên lịch sử các dân tộc Á – Âu, và phương Tây xem đó là mẫu hình một đế quốc lý tưởng.

Tiếp theo, chúng tôi giải thích về sự xuất hiện của Đế chế trên cơ sở tổng hợp nhiều nguồn ý kiến. Có hai yếu tố giải thích cho sự xuất hiện Đế chế La Mã. Thứ nhất, mức độ hòa hợp (*asabiya*) của dân tộc La Mã vốn đã lên đến cực điểm vào khoảng thế kỷ II TCN. Thứ hai, đó là tính phóng khoáng của người La Mã trong việc hoà nhập với các dân tộc khác mà trước đó là kẻ thù. Cả hai yếu tố này đều cần thiết cho việc hình thành đế chế. *“Không có asabiya cao, một đế chế non trẻ không thể tồn tại khi bị vây quanh bởi nhiều kẻ thù hùng mạnh trong thời gian đầu mới phát triển. Không có khả năng hoà nhập với những dân tộc bị chinh phục, một đế chế không thể lớn mạnh”*¹⁴.

Về mặt lý thuyết, còn có một luật khác cần phải thực hiện đó là diệt chủng hay thanh lọc sắc tộc ở các vùng đất sau khi đã chiếm làm thuộc địa. Điều này thì thật vô cùng bất lợi và ít khi được La Mã thực thi. Tất cả các đế quốc thành công đều phát triển chủ yếu thông qua sự đồng hoá văn hoá. Cởi mở để hợp tác là một yếu tố quyết định. Điều này giải thích sự khác biệt giữa việc xây dựng đế quốc của người La Mã với những đế quốc khác. Đặc biệt, người La Mã được thế giới nể phục về quan niệm một Đế chế toàn cầu. Theo quan niệm này, *“Đế chế thế giới do một cá nhân thành lập và duy trì bằng sự tinh thông quân sự và nền văn minh vượt trội”*¹⁵. Quan niệm của người La Mã về một đế chế thế giới là một quan niệm táo bạo và đầy kinh nghiệm. Theo các chính khách La Mã, không có dân tộc nào nhỏ hơn thật sự làm chủ được số phận của mình. Tất cả đều là những phần phụ của La Mã. Họ không có quyền chọn số phận cho chính mình mà buộc phải chấp nhận số phận ấy vì quyền lực áp đảo của nước láng giềng hùng mạnh. Do đó, Địa Trung Hải trở thành ao nhà của La Mã.

Có thể hiểu cách cai trị của La Mã theo một quan điểm như sau: *Họ không có một khái niệm nào về nhà nước dân tộc hiện đại. Các tỉnh chỉ là phần thêm vào, chứ không phải là bộ phận không thể tách rời của một thực thể chính trị. Sở dĩ có điều này phần lớn là vì người La Mã chưa hề phát triển một hệ thống cai trị đại diện thích hợp*¹⁶.

Như vậy, Đế chế La Mã là một dạng nhà nước tập hợp của nhiều bộ phận tỉnh thành, thuộc địa dưới quyền cai trị của một hoàng đế và được thắt chặt bởi sự kiểm soát của quân đội nhưng lại quan hệ lỏng lẻo dựa trên nền tảng của sự phục tùng hơn là sự cố kết như một thực thể chính trị vững vàng.

4. Kết luận

¹⁴Peter Turchin (2012), *Sđđ*, Tr. 217.

¹⁵ Edwar, McNall Burn (2008), *Văn minh phương Tây*, Nxb. Từ điển bách khoa, Hà Nội, Tr. 233–234.

¹⁶ Edwar, McNall Burn (2008), *Văn minh phương Tây*, Nxb. Từ điển bách khoa, Hà Nội, Tr. 236.

Suốt quá trình khảo lược từ các giai đoạn lịch sử đến vai trò, vị trí của từng vị hoàng đế, chúng tôi nhận thấy có sự xác lập chức năng, vị thế chính trị đặc biệt của một danh hiệu chính trị Hoàng đế La Mã, cho dù được phủ một lớp vỏ Princeps – nguyên thủ mang tính “lý tưởng Cộng hòa”. Như vậy, một hệ thống thiết chế chính trị của La Mã mang tính phân lập rất rõ ràng khác xa với thời kỳ Cộng hòa trước đó. Các hoàng đế La Mã với những quyền hạn được xây dựng và được giao phó đã cai trị toàn lãnh thổ đế chế La Mã với sự năng động, khôn khéo, mưu mẹo, thống nhất các nhánh quyền lực về một mối duy nhất dưới tay hoàng đế. Các hoàng đế đã thống nhất, tập trung quyền lực cai trị La Mã theo cách tốt nhất có thể và lịch sử đã chứng minh điều này. Do đó, chính các hoàng đế đã xây dựng nên chế độ dân chủ hình thức hay chế độ quân chủ khoác áo cộng hòa tinh vi và đầy tham vọng.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Claridge, Amanda (1998), *La Mã: An Oxford Archaeological Guide*, First, Oxford, UK: Oxford University Press.
2. Crane Brinton, John B. Christopher (1994), *Văn minh Phương Tây*, Nxb. Văn hóa Thông Tin, Hà Nội.
3. David J. Mattingly (2011), *Imperialism, Power, and Identity: Experiencing the Roman Empire, Chapter 1: From Imperium to Imperialism*, Princeton University Press Published.
4. Edward, McNeill Burn (2008), *Văn minh phương Tây*, Nxb. Từ điển bách khoa, Hà Nội
5. Lương Ninh (2005), *Lịch sử thế giới cổ đại*, Nxb. Giáo Dục, Hà Nội.
6. Nhiều tác giả (1996), *Những nền văn minh rực rỡ cổ xưa (tập III): Hy Lạp và La Mã*, Nxb. Quân đội Nhân dân, Hà Nội.
7. Peter Turchin (2012), *Sự thăng trầm của các đế chế*, Nxb. Từ điển Bách khoa, Hà Nội.
8. *Pontifex Maximus* by Jona Lendering (livius.org, August 21, 2011)
9. Thomas Fleiner, Thomas Fleiner (2006), *Constitutional Democracy in a Multicultural and Globalised World*, Springer-Verlag Berlin Heidelberg published, pp.56.
10. Taagepera & Rein (1979), *Size and Duration of Empires: Growth-Decline Curves, 600 B.C. to A.D.600*, Duke University Press, USA.
11. Scramuzza, Vincent (1940), *The Emperor Claudius*. Harvard University Press, Cambridge MA. Chapter 7.

ROMAN EMPEROR, KINGSHIP AND DEVELOPMENT OF THE EMPIRE IN THE PAX ROMANA (27BC–AD 180)

Le Vu Truong Giang

University of Sciences, Hue University, 77 Nguyen Hue St., Hue, Vietnam

Abstract: Pax Romana (27BC–AD180) has been considered the most glorious period of the Roman Empire in all aspects and the model of a monarchical regime in ancient Europe. Examining events happened in about 200 years of this period, one can see that the Roman Empire under the rule of the pre-eminent emperors clearly and certainly displays the nature of slavish monarchy. This article clarifies the concepts such as the kingship of Roman emperors, their ruling manners in maintaining and controlling the kingship as well as the ways of constructing a united Empire in the Pax Romana. It also elucidates how the Roman emperors restricted the power of other government branches in order to consolidate the central position of emperor, with a lot of focal authorities and vassal kingdoms surrounded the palace over.

Keywords: Roman emperor, Roman Empire, Pax Romana